

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 122/2020/HNGĐ-ST

Ngày 14 - 7 - 2020

“Về việc ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh M Tính

Các vị Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Thanh Phong

Ông Nguyễn Quốc Trung

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thanh Vũ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 14 tháng 7 năm 2020, Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 178/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2020. Về việc “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 140/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lưu Hồng M, sinh năm 1970 (Có mặt)

Cư trú tại: ấp Phong Lưu, xã Tân Hưng, huyện C, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Anh Trần Văn Mư, sinh năm 1965 (Vắng mặt)

Cư trú tại: ấp Phong Lưu, xã Tân Hưng, huyện C, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 04/4/2020 và lời trình bày của nguyên đơn là chị Lưu Hồng M như sau:

Về hôn nhân: Chị M và anh Mư chung sống với nhau năm 1999 không có đăng ký kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến những năm gần đây thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và vợ chồng sống ly thân từ tháng 5 năm 2020 cho đến nay, nguyên nhân là do anh Mư hay ghen tuông, từ đó vợ chồng thường cự cãi nhau, anh Mư hăm he và đe dọa tôi. Chị M xét thấy vợ chồng không còn hạnh phúc nữa nên chị M yêu cầu xin ly hôn với anh Mư.

Về con chung: Chị M trình bày vợ chồng chung sống có 01 con chung tên là Trần Quốc Cường, ngày 08/9/2000, hiện nay con đã trưởng thành và chung sống với chị M. Khi ly hôn chị M yêu cầu con theo ai thì người đó nuôi, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị M trình bày vợ chồng không có tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về nợ chung: Chị M trình bày vợ chồng không có nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Đối với anh Trần Văn Mư, sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã thông báo cho anh Mư biết về nội dung yêu cầu tại đơn khởi kiện ngày 04/4/2020 của chị M thì anh Mư có gửi cho Tòa án một bảng tự khai nội dung là thống nhất với yêu cầu của chị M, anh Mư không ý kiến gì. Đồng thời, do anh Mư đi làm Công ty tư nhân xin nghỉ khó khăn nên xin Tòa án hòa giải và xét xử vắng mặt. Do đó, Tòa án xét xử vắng mặt anh Mư theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Xét thấy bị đơn anh Trần Văn Mư có nơi cư trú trên địa bàn huyện C, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C theo quy định tại Điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan hệ pháp luật: Xét đơn của chị Lưu Hồng M khởi kiện xin ly hôn với anh Trần Văn Mư nên xác định quan hệ tranh chấp “Ly hôn” là đúng quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị M và anh Mư chung sống với nhau năm 1999 không có đăng ký kết hôn nên hôn nhân của chị M và anh Mư không được pháp luật thừa nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 09 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Áp dụng điểm c khoản 3 Nghị quyết 35/QH-NQ 10, ngày 09/6/2000 của Quốc hội nên Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ của chị M và anh Mư là vợ chồng.

[3] Về con chung: Chị M và anh M trình bày vợ chồng chung sống có 01 con chung tên là Trần Quốc Cường, ngày 08/9/2000, hiện nay con đã trưởng thành và chung sống với chị M. Khi ly hôn chị M yêu cầu con theo ai thì người đó nuôi, không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con. Đối với anh Mư không ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản chung: Chị M và anh Mư thống nhất vợ chồng không có tài sản chung không yêu cầu nên không xem xét.

[5] Về nợ chung: Chị M và anh Mư thông nhất vợ chồng không có nợ chung, không yêu cầu nên không xem xét.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị M phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 243, 266, 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 09, 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ của chị Lưu Hồng M và anh Trần Văn Mư là vợ chồng.

- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị M phải chịu án phí số tiền là 300.000 đ (Ba trăm ngàn đồng), chị M có dự nộp tạm ứng án phí số tiền là 300.000 đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số 0005310 ngày 05/5/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện C được chuyển thu. Anh Mư không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trong trường hợp Bản án (Quyết định) được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải Thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm công khai chị M có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Thời hạn kháng cáo của anh Mư là 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi gửi:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện C;
- CC THA huyện C;
- Dương sự;
- UBND xã Tân Hưng;
- Lưu HS-VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh M Tính